

TẠP CHÍ

ISSN 0936 - 8477

# LỊCH SỬ ĐẢNG

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH



- CUỘC ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (1954-1975)
- ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÀ NƯỚC PHÁP QUYẾN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
- ĐÓNG CHÍ HÀ HUY TẬP VỚI CUỘC ĐẤU TRANH XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẢNG

# TẠP CHÍ LỊCH SỬ ĐẢNG

VIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG - HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

## MỤC LỤC

### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG

- 3 Phạm Hồng Tung:** Cuộc đấu tranh thống nhất đất nước Việt Nam (1954-1975) - Tiếp cận từ một số phương diện quốc tế
- 13 Nguyễn Thị Hoàng Liên:** Sự kiện địch thất thủ ở phòng tuyến Phan Rang (4-1975) qua một số báo chí trong nước và quốc tế
- 17 Trần Tuấn Sơn, Đinh Thị Bích Ngọc:** Biến nhà tù thành trường học cách mạng của các chiến sĩ cách mạng trong một số trại giam tù binh của địch ở miền Nam (1966-1973)

### SỰ NGHIỆP VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- 22 Nguyễn Thị Minh Thùy, Nguyễn Tùng Lâm:** Giá trị nhân văn trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh
- 27 Trần Minh Trường, Hoàng Diệu Thúy:** Một số luận điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ trở thành hạt nhân của tổ chức cơ sở đảng
- 31 Phạm Minh Anh:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên

### THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

- 35 Phạm Minh Tuấn:** Đảng lãnh đạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Thành tựu và giải pháp
- 41 Nguyễn Thị Hồng Mai:** Nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân qua 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới
- 48 Trần Đình Thắng:** Đảng lãnh đạo cải cách hành chính nhà nước (1996-2016)

### QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

- 53 Bùi Thị Kim Hậu:** Hội nhập quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh
- 59 Nguyễn Văn Tuấn:** Quan hệ chính trị, ngoại giao Việt Nam-Hoa Kỳ (1995-2015)

### NHÂN VẬT - SỰ KIỆN

- 63 Nguyễn Trọng Phúc, Nguyễn Tuấn Anh:** Đóng góp của Hà Huy Tập với cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Đảng
- 69 Trương Thị Kiên:** Nhà báo Wilfred Burchett - Người bạn lớn của báo chí cách mạng Việt Nam

### DIỄN ĐÀN TRAO ĐỔI

- 73 Trần Vũ Tài:** Tìm hiểu về những dự báo của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh giai đoạn 1941-1945
- 78 Lê Thanh Huế:** Đại hội III của Đảng với việc xác định mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng
- 82 Nguyễn Thị Mai:** Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển vùng Tây Bắc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- 87 Nguyễn Mai Phương:** Một số kinh nghiệm về thực hiện chính sách an sinh xã hội ở nước ta hiện nay
- 92 Doãn Thị Chín:** Một số vấn đề về giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên hiện nay
- 96 Nguyễn Thị Quý:** Kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng

### THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- 100 Trần Cao Nguyên:** Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị ở các huyện miền núi tỉnh Nghệ An (1996-2015)
- 104 Nguyễn Đức Hùng:** Đảng bộ tỉnh Hải Dương lãnh đạo phát triển các khu công nghiệp (2000-2015)
- 108 Nguyễn Thị Thanh Bình:** Đảng bộ tỉnh Hà Nam lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng (2006-2010)
- 112 Khuất Văn Hùng:** Một số kinh nghiệm trong công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ Sư đoàn Phòng không Hà Nội (2010-2015)

DIỆN ĐÀN TRAO ĐỔI

# TÌM HIỂU VỀ NHỮNG DỰ BÁO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 1941-1945

TS TRẦN VŨ TÀI

*Trưởng Đại học Vinh*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện vĩ đại của lịch sử Việt Nam, có tầm vóc quốc tế rộng lớn, có vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 là do Đảng đã dự báo chính xác thời cuộc để đề ra những chủ trương đúng đắn và sáng suốt.

## 1. Phân tích bản chất và dự báo kết cục của chiến tranh Thái Bình Dương

Cuối năm 1941, Chiến tranh thế giới II đã lan rộng ra phạm vi toàn thế giới, ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương, cuộc đại chiến được mở đầu bằng thảm họa của quân đội Mỹ ở quân cảng Trân Châu (12-1941). Tình thế đó buộc Đảng Cộng sản Đông Dương phải có những đối sách kịp thời để đối phó với cuộc chiến tranh và tận dụng tình thế có lợi cho cách mạng.

Ngày 21-12-1941, Trung ương Đảng đã ra Thông cáo "Cuộc Chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng", phân tích bản chất của cuộc chiến tranh đế quốc: "Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương đã nổ bùng... phát xít Nhật tuyên bố vì quyền lợi của các dân tộc nhược tiểu ở Á châu nên chúng đã gây ra chiến tranh Thái Bình Dương để đuổi người da trắng ra ngoài Á châu. Nhưng sự thật chỉ vì lợi ích của chúng. Chương trình "Lập khu thịnh vượng chung", Chương trình "Liên Á" là một chương trình ăn cướp là một chương

trình đặt các dân tộc Á châu dưới xiềng xích của phát xít Nhật"<sup>1</sup>.

Dự báo về diễn biến của chiến tranh, Đảng Cộng sản Đông Dương cho rằng: Trong khi Nhật đang theo đuổi "chính sách xâm lược tích cực sửa soạn lâu dài", thì Anh, Mỹ lại "không cương quyết ngăn cản Nhật chiếm Đông Dương", không tập trung đủ lực lượng đánh bại Nhật. Cho nên, "Nhật vẫn đủ sức đánh phá các thuộc địa Anh, Mỹ". Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc Nhật sẽ thắng lợi trong cuộc chiến tranh này. Đảng đã dự báo: "Nhật phải bại vì phải đối chọi với nhiều kẻ địch có đông người, nhiều của bậc nhất thế giới"<sup>2</sup>.

Về thất bại của phát xít Nhật, Đảng dự báo: Nhật "không những phải đối chọi với Anh, Mỹ, Tàu, các thuộc địa và bán thuộc địa của Anh, Mỹ, mà rồi đây phải đối chọi với Liên Xô nữa. Nhật không đủ sức đánh bại Tàu thì không làm chi đủ sức chiến thắng các nước giàu mạnh gấp mấy Tàu liên hiệp lại. Sau bao nhiêu năm chiến đấu, Nhật đã suy nhược. Kế hoạch "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của Nhật không thể bồi đắp những



**Nhân dân Hà Nội giành chính quyền tại Bắc Bộ Phủ, tháng 8-1945**

chỗ huyệt của Nhật, nhất là kim khí và dầu. Càng chiếm nhiều hòn đảo, càng chạy dài xuống miền Nam, Nhật càng bị phân tán quân lực và xa nơi căn cứ. Mặt trận của Nhật đã quá dài, hậu phương quá rộng, Nhật không thể đủ sức đề phòng cho hết chiến tranh kéo dài, nhân dân Nhật và các thuộc địa Nhật cực kỳ đói khổ. Đó là phong trào phản chiến sẽ sôi nổi, trong nước Nhật, trong quân đội Nhật và trong thuộc địa Nhật”<sup>3</sup>.

Như vậy, Đảng Cộng sản Đông Dương đã phân tích chính xác bản chất của cuộc chiến tranh, dự báo kết cục tất yếu của nó để kịp thời đề ra những chủ trương phù hợp, đứng về phe Đồng minh chống phát xít.

## **2. Dự báo quân Đồng minh vào Đông Dương và “Hoa quân nhập Việt”**

Trong bản Thông cáo tháng 12-1941, Trung ương Đảng cho rằng: Về phương diện chiến

lược, Đông Dương là một căn cứ quân sự cốt yếu của Nhật trong cuộc chiến tranh này. “Vi Nhật lấy Đông Dương làm chỗ đứng “bắc đánh Hoa Nam”, “đông đánh Phi Luật Tân”, “nam đánh Mã Lai, Nam Dương quần đảo, Úc đại lợi”, “tây đánh Diên Điện, Ấn Độ”<sup>4</sup>. Từ đó, Đảng nhận định: “Nếu không thể không chiếm Đông Dương để đánh Anh, Mỹ, Tàu, thì Anh, Mỹ, Tàu cũng không đánh vào Đông Dương để tiêu trừ lực lượng của Nhật.”<sup>5</sup>. Từ đó, Đảng dự báo: Phát xít Nhật đã dùng Đông Dương làm nơi căn cứ đánh Anh-Mỹ-Trung Quốc thì trong cuộc phản công sẽ tới của phe dân chủ bên Viễn Đông, quân Anh-Mỹ-Trung Quốc sẽ vào Đông Dương diệt Nhật.

Cuối năm 1941, Trung ương Đảng đã dự báo: Đảng phải lãnh đạo Việt Nam độc lập Đồng minh giao thiệp với Chính phủ kháng chiến Tàu để thực hiện khẩu hiệu “Hoa-Việt kháng chiến chống Nhật” trên đất Đông Dương. Phương châm chiến

thuật của Đảng trong vấn đề “Hoa quân nhập Việt” là liên minh với quân Tàu đánh Nhật-Pháp theo nguyên tắc “bình đẳng tương trợ”. Đồng thời làm cho quân Tàu thấy rằng: họ vào Đông Dương tức là tự giúp chính mình, để cùng với nhân dân Đông Dương chiến thắng Nhật, phá tan sức uy hiếp Hoa Nam, chứ không phải vào Đông Dương để chinh phục Đông Dương. Đầu năm 1943, Ban Thường vụ Trung ương nhận định: “Cách mạng Đông Dương và cách mạng Trung Quốc có chung một mục đích là đánh đổ ách đế quốc Nhật”<sup>6</sup>.

Còn đối với Anh-Mỹ, thái độ của Đảng Cộng sản Đông Dương là nhân nhượng, liên hiệp có điều kiện và nếu họ chịu giúp cách mạng Đông Dương thì có thể chấp nhận cho họ hưởng một phần quyền lợi ở Đông Dương. Nếu họ giúp cho Đờ Gôn, Catoru khôi phục lại chính quyền của đế quốc Pháp ở Đông Dương thì chúng ta phải cương quyết cự tuyệt, tiếp tục chiến đấu giành quyền độc lập, nhất là không nên có “ảo tưởng” rằng quân Tàu và quân Anh, Mỹ sẽ mang lại tự do cho ta.

Dự báo đúng việc quân Đồng minh vào Đông Dương, đánh giá chính xác vấn đề “Hoa quân nhập Việt”, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có những chủ trương phù hợp để vận động quốc tế, giao thiệp với lực lượng Đồng minh thực hiện mục tiêu đánh đuổi phát xít Nhật, giải phóng dân tộc. Đảng giành được sự chủ động trong khi đặt cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương trong mối quan hệ quốc tế. Đảng cũng nhấn mạnh rằng: cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới, nhân dân Đông Dương đã đứng vào Mặt trận quốc tế chống phát xít xâm lược.

### 3. Dự báo thời điểm phát xít Nhật bại trận và tình thế cách mạng

Tại HNTU tháng 5-1941, Hồ Chí Minh đã dự liệu thời cơ tổng khởi nghĩa là lúc Liên Xô thắng Đức; Mỹ, Anh, Trung Quốc phản công đánh bại

Nhật Bản. Cần thấy rằng, dự báo này đưa ra lúc Đức chưa tấn công Liên Xô, Nhật chưa tấn công vùng đất do Mỹ, Anh kiểm soát. Nhờ phán đoán tài tình như vậy nên Hồ Chí Minh đã yêu cầu Liên Tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng đình chỉ chủ trương khởi nghĩa đầu năm 1944, đồng thời phát động toàn Đảng, toàn dân tích cực chuẩn bị để đón thời cơ.

Ngày 1-1-1942, Hồ Chí Minh khẳng định: “Ta có thể quyết đoán rằng, Nga nhất định thắng, Đức nhất định bại. Anh, Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua. Đó là một dịp rất tốt cho dân ta khởi nghĩa đánh đuổi Pháp, Nhật, làm cho Tổ quốc ta độc lập tự do”<sup>7</sup>.

Trong văn kiện “Chiến tranh Thái Bình Dương và cách mạng dân tộc Đông Dương” ra ngày 20-1-1942, Đảng đánh giá: Hiện nay Nhật còn mạnh và “Pháp ôm chân Nhật được tương đối vững vàng”, vì thế “Đông Dương chúng ta chưa đứng trước một tình thế trực tiếp cách mạng”. Tuy nhiên, Trung ương Đảng dự báo: “Rồi đây, nếu Anh, Mỹ mở mặt trận Tây Âu giúp Liên Xô thì Hồng quân có thể đem quân sang Viễn Đông đánh Nhật”<sup>8</sup>. Nếu Liên Xô tham dự chiến tranh Thái Bình Dương đánh thẳng vào đất Nhật và nếu Anh, Mỹ, Nga, Tàu hợp tác chặt chẽ phản công Nhật trên khắp mặt trận thì “phát xít Nhật sẽ rút xuống một tình cảnh vô cùng nguy hiểm là đi cướp phương xa về nhà mất chỗ chui”<sup>9</sup>. Thời cuộc đó sẽ là tình thế thuận tiện cho nhân dân Đông Dương đánh đổ Nhật và Pháp.

Tháng 2-1942, Hồ Chí Minh biên soạn cuốn *Lịch sử nước ta*, Người viết: “1945 - Việt Nam độc lập”. Trong khi các nguyên thủ của phe Đồng minh họp tại Tehran (năm 1943), dự tính phải đến năm 1946 mới có thể hoàn toàn đánh bại lực lượng phát xít, kết thúc chiến tranh, thì lịch sử lại diễn ra đúng như tiên đoán của Người.

Dự báo sự thất bại tất yếu của phát xít Nhật, Đảng Cộng sản Đông Dương cũng đã phân tích

tình thế trên đất Đông Dương sẽ có thể xảy ra một trong hai chính quyền (cũng có thể cả hai chính quyền song song tồn tại): Chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương và Chính quyền của phái Đờ Gôn, Girô, do Anh-Mỹ ủng hộ. Từ đó, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương: nhân dân Đông Dương cần liên minh với phái Đờ Gôn chống Nhật, nhưng không được tán thành phái này lập một chính phủ thuộc địa để tiếp tục chính sách đế quốc của Pháp. Nhân dân Đông Dương phải đấu tranh cho Chính phủ cộng hoà của nhân dân, Chính phủ này sẽ đảm bảo tài sản và tính mệnh, quyền cư trú và tự do sinh hoạt ở Đông Dương cho những người Pháp chống phát xít. Nếu một Chính phủ của phái Đờ Gôn được thành lập, nhân dân Đông Dương phải đấu tranh khiến cho Chính phủ ấy phải là Chính phủ chống phát xít của người Pháp và người Đông Dương, bên trong phải ban bố các quyền tự do dân chủ cho quần chúng, bên ngoài phải liên minh với Liên Xô và ủng hộ cuộc kháng chiến của Trung Quốc.

Ngày 9-3-1945, Nhật làm đảo chính lật đổ Pháp trên đất Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đảng phân tích nguyên nhân và đánh giá về việc Nhật đảo chính Pháp: *Một là*, hai đế quốc không thể lâu dài cùng ăn chung một miếng mồi béo bở như Đông Dương; *Hai là*, Tàu, Mỹ sắp đánh vào Đông Dương, trước sự phản công của các nước Đồng minh, Nhật quyết diệt trừ Pháp để giành Đông Dương cho riêng mình; *Ba là*, Nhật cần củng cố địa vị ở Đông Dương và sống chết phải bám lấy con đường bộ nối liền các thuộc địa miền Nam Dương với Nhật, vì sau khi Philippin bị Mỹ chiếm, đường thủy từ Nhật đã bị cắt đứt. Cuộc đảo chính đã tạo ra một tình hình chính trị khủng

hoàng sâu sắc, làm cho điều kiện cuộc khởi nghĩa vũ trang đi đến chỗ chín muồi nhanh chóng. Sau cuộc đảo chính, Nhật trở thành kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam, khẩu hiệu "đánh đuổi phát xít Nhật-Pháp" được thay thế bằng khẩu hiệu "đánh đuổi phát xít Nhật".

Từ những nhận định trên, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có những chủ trương nhằm phân hóa kẻ thù, chia mũi nhọn đấu tranh vào kẻ thù chính. Thực dân Pháp đã mất quyền thống trị ở Đông Dương, không phải là kẻ thù trước mắt-mặc dầu ta vẫn đề phòng cuộc vận động của phái Đờ Gôn khôi phục quyền thống trị của Pháp ở Đông Dương. Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính-kẻ thù cụ thể trước mắt, trực tiếp của nhân dân Đông Dương.

#### 4. Chớp thời cơ giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương

Với tinh thần chủ động khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào nước ta, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương phải gấp rút chuẩn bị lực lượng để bất kỳ trong trường hợp nào cũng có thể lợi dụng khi quân Trung Quốc hay quân Anh-Mỹ vào Đông Dương mà nổi dậy giành chính quyền, tự lực xây cơ đồ của dân tộc. Tương lai Đông Dương trong cuộc chiến tranh này không phải do lực lượng bên ngoài quyết định, trái lại, cơ bản do lực lượng cách mạng của nhân dân quyết định.

Sự kiện Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Liên Xô và Đồng minh đã làm cho quân đội Nhật ở Đông Dương hoang mang, rệu rã. Chính phủ thân Nhật bị tê liệt hoàn toàn. Trước tình hình đó, một ngày trước khi Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp và khẳng định: "Những điều kiện khởi nghĩa của Đông Dương đã chín muồi". Đảng quyết định lãnh đạo nhân dân...

chính quyền từ tay quân phiệt Nhật trước khi đế quốc Anh và quân đội Tưởng Giới Thạch vào Đông Dương, trước cả khi thực dân Pháp kịp tập hợp tàn quân và đưa quân đội viễn chinh vào cướp Đông Dương một lần nữa. Đảng nhận định chính sách đối ngoại chủ yếu của chúng ta lúc này là cần thêm bạn bớt thù, triệt để lợi dụng mâu thuẫn Pháp-Anh và Mỹ-Tưởng, hết sức tránh trường hợp một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù trong nước một lúc, phải tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của Liên Xô, của nhân dân thế giới, trước hết là nhân dân Pháp và nhân dân Trung Quốc.

Trên thực tế, ở Đông Dương, từ giữa tháng 8-1945 đã có một cuộc chạy đua ngấm ngấm giữa các thế lực đế quốc và bọn phản động để kiểm soát Đông Dương. Cuối tháng 8-1945, quân đội Tưởng Giới Thạch vội vã chuẩn bị tiến vào miền Bắc vĩ tuyến 16, quân đội Anh cũng gấp rút thực hiện kế hoạch đổ bộ vào Nam Đông Dương. Tình thế lúc này, đòi hỏi Đảng phải hành động kiên quyết, linh động, mau lẹ, kịp thời.

Đứng trước tình hình đó, ngày 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc thành lập và ra "Quân lệnh số một" hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945, tại Tân Trào, đã diễn ra Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị nhận định: "những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi... Quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần, hàng ngũ chỉ huy Nhật ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, bọn Việt gian thân Nhật hoảng sợ"<sup>10</sup>. Từ nhận định đó, Hội nghị đi đến quyết định phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Hội nghị cũng đã quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại trong thời kỳ đầu khi giành chính quyền. Đặc biệt, Hội nghị dự báo về vấn đề Mỹ và Tưởng có thể đế Pháp trở lại Đông Dương để lập Mặt trận chống

Liên Xô. Ngày 16-8-1945, cũng tại Tân Trào, Đại hội quốc dân họp thông qua lệnh "Tổng khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam. Ngay sau khi Đại hội Quốc dân vừa bế mạc, trong những giờ phút sôi sục khí thế đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi nhân dân cả nước đứng dậy tổng khởi nghĩa giành độc lập: "...Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta!"<sup>11</sup>. Đảng Cộng sản Đông Dương cũng ra lời hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Hưởng ứng lời kêu gọi đó, với khí thế như "triều dâng, thác đổ" của quần chúng, trong vòng 14 ngày (từ ngày 14 đến ngày 28-8-1945), cuộc tổng khởi nghĩa cơ bản đã giành được thắng lợi trong cả nước.

Từ việc nắm bắt được sự vận động của lịch sử, bản chất của các thế lực đế quốc, Đảng đã có những bước đi phù hợp, gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, từ đó tranh thủ sự hậu thuẫn quốc tế có lợi cho cách mạng. Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, nhãn quan chính trị sắc bén, khả năng phân tích, dự báo chính xác của Đảng Cộng sản Đông Dương và Hồ Chí Minh - một trong những nhân tố quan trọng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000 T. 7, tr. 238, 241, 241, 242, 243, 312, 241, 279, 424, 418

7. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 250-251.